

**KẾ HOẠCH**

**Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Quyết định 732/QĐ-TTg ngày 24/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành kế hoạch “Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 732/QĐ-TTg; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm (PCMD) trong ngành Giáo dục.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên (HSSV) về PCMD; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ bị lôi kéo, dụ dỗ, vi phạm pháp luật, nhất là trên môi trường mạng.

3. Gắn công tác PCMD với xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và công tác xã hội học đường.

4. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Giáo dục; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong quản lý, hỗ trợ, bảo vệ người học.

5. Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm từng cấp học, trình độ đào tạo và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ sở giáo dục.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Hoàn thiện cơ chế, hướng dẫn triển khai

a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hướng dẫn liên quan đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng ngừa tệ nạn xã hội trong HSSV.

b) Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống tệ nạn xã hội trong các hoạt động giáo dục phù hợp từng cấp học.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục phòng ngừa

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về PCMD phù hợp với từng đối tượng.

b) Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong PCMD thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho HSSV.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

### 3. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

a) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - địa phương - công an trong công tác quản lý, giáo dục, hỗ trợ người học.

b) Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường, chủ động phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên có nguy cơ.

### 4. Tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ nhóm nguy cơ

a) Xây dựng kế hoạch lồng ghép hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ kịp thời cho học sinh, sinh viên thuộc nhóm có nguy cơ cao bị lôi kéo nhằm ngăn ngừa vi phạm pháp luật, thay đổi hành vi.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, phối hợp địa phương và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ người bán dâm chuyển đổi công việc phù hợp.

5. Phối hợp với ngành Y tế tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về PCMD cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

6. Tổ chức kiểm tra việc triển khai kế hoạch tại các địa phương, cơ sở giáo dục; sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCMD trong các cơ sở giáo dục.

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguồn chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục.

4. Nguồn huy động từ xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Vụ Học sinh, sinh viên**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

##### **2. Văn phòng Bộ (Trung tâm Truyền thông và Sự kiện)**

Đầu mối phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai các nhiệm vụ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

##### **3. Các Vụ Giáo dục Giáo dục Phổ thông, Giáo dục Đại học và Cục Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên**

Phối hợp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ có trong (Phụ lục kèm theo kế hoạch này).

##### **4. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí hằng năm thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

##### **5. Các Sở GDĐT; các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có trong (Phụ lục kèm theo kế hoạch này). Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hằng năm về Bộ GDĐT (qua Vụ Học sinh, sinh viên) trước 15/11/.**

##### ***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng (để b/c);
- Ủy ban Quốc gia PC AIDSMTMD (để b/c);
- Bộ Công an, Bộ Y tế (để phối hợp th/h);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để th/h);
- Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN (để th/h);
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Quyên Thanh**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHỤ LỤC**

**Nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền của ngành Giáo dục về phòng chống mại dâm giai đoạn 2026-2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số        /KH-BGDĐT ngày        tháng        năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| TT       | Nội dung                                                                                                                                                     | Chủ trì                                    | Phối hợp                      | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm                                                                                      |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Hoàn thiện cơ chế, hướng dẫn triển khai</b>                                                                                                               |                                            |                               |                      |                                                                                               |
| 1.1      | Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các hướng dẫn liên quan đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng ngừa tệ nạn xã hội trong HSSV                | Vụ HSSV, các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, GDNN | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 12/2026        | Văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn                                                           |
| 1.2      | Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống tệ nạn xã hội trong các hoạt động giáo dục phù hợp từng cấp học | Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, GDNN          | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 9/2026         | Kế hoạch                                                                                      |
| <b>2</b> | <b>Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục phòng ngừa</b>                                                                                                   |                                            |                               |                      |                                                                                               |
| 2.1      | Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về PCMD phù hợp với từng đối tượng                                                   | Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, GDNN          | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Từ năm 2026-2030     | - Số cuộc tổ chức hoạt động cho từng cấp học<br>- Số HSSV được tuyên truyền, giáo dục về PCMD |
| 2.2      | Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền                                                                                                     | Vụ HSSV; các                               | Các cơ quan,                  | Từ năm               | - Số bài truyền thông                                                                         |

| TT       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chủ trì                                          | Phối hợp                                       | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm                                                                                             |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục                                                                         | Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, GDNN                    | đơn vị liên quan                               | 2026-2030            | trên nền tảng số<br>- Số cuộc tổ chức hoạt động                                                      |
| 2.3      | Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong PCMD thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho HSSV                                                                                                                                                          | Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN          | Các cơ quan, đơn vị liên quan và gia đình HSSV | Từ năm 2026-2030     | - Kế hoạch phối hợp<br>- Số cuộc tổ chức<br>- Số HSSV được tuyên truyền, phổ biến                    |
| 2.4      | Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm. | Vụ HSSV, các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN | Các cơ quan, đơn vị liên quan                  | Từ năm 2026-2030     | - Số bài truyền thông<br>- Tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông trên nền tảng số |
| <b>3</b> | <b>Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh</b>                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                  |                                                |                      |                                                                                                      |
| 3.1      | Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - địa phương - công an trong công tác quản lý, giáo dục, hỗ trợ người học                                                                                                                                                                               | Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN          | Các cơ quan, đơn vị liên quan và gia đình HSSV | Từ năm 2026-2030     | Kế hoạch phối hợp                                                                                    |
| 3.2      | Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường, chủ động phát hiện sớm, tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên có nguy cơ                                                                                                                                                                              | Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN          | Các cơ quan, đơn vị liên quan                  | Từ năm 2026-2030     | Số HSSV được tư vấn                                                                                  |
| <b>4</b> | <b>Tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ nhóm nguy cơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                  |                                                |                      |                                                                                                      |

| TT  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                           | Chủ trì                                          | Phối hợp                      | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.1 | Xây dựng kế hoạch lồng ghép hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ kịp thời cho học sinh, sinh viên thuộc nhóm có nguy cơ cao bị lôi kéo nhằm ngăn ngừa vi phạm pháp luật, thay đổi hành vi                                                         | Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN          | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Từ năm 2026-2030     | Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục, tư vấn hướng nghiệp (căn cứ thực tiễn nếu phát sinh hỗ trợ tư vấn trực tiếp)                                                                              |
| 4.2 | Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, phối hợp địa phương và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ người bán dâm chuyển đổi công việc phù hợp                                                                                            | Các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN          | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Từ năm 2026-2030     | Kế hoạch phối hợp với địa phương hỗ trợ đào tạo nghề                                                                                                                                       |
| 5   | <b>Phối hợp với ngành Y tế tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về PCMD cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục</b>                                                                                                               | Vụ HSSV; các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Từ năm 2026-2030     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số cuộc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng</li> <li>- Số giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục được tập huấn, bồi dưỡng</li> </ul> |
| 6   | <b>Tổ chức kiểm tra việc triển khai kế hoạch tại các địa phương, cơ sở giáo dục; sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCMD trong các cơ sở giáo dục</b> | Vụ HSSV; các Sở GDĐT; các cơ sở GDĐH, cơ sở GDNN | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Từ năm 2026-2030     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số cuộc kiểm tra</li> <li>- Sơ kết năm 2028</li> <li>- Tổng kết năm 2030</li> <li>- Số tập thể, cá nhân được khen thưởng</li> </ul>               |